

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày : 15/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn – Chuyên viên phòng nội vụ Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

Bà Ngô Thị Tuyết Trinh – Phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở Trường Sơn, quận Gò Vấp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Mai Nhật T, sinh ngày: 27/7/2001, tại: Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: số 130/4C tổ 6A, khu phố 1, đường HT, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Nhật T1 và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 19/8/2017; (Có mặt).

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 110/19 đường số 1, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thanh X; chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày: 20/8/2017; (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mai Nhật Tài:

Ông Mai Nhật T1, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: số 130/4C tổ 6A, khu phố 1, đường HT, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Nhật T:

Ông Vũ Anh Tuấn, luật sư cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt)

Bị hại: em Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 21/12/2004; HKTT: số 22/403 đường L, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 25/33/75 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Nguyễn Hiền N, sinh năm 1952; Trú tại: số 22/403 đường L, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 25/33/75 đường L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Anh, Đỗ Văn T, sinh năm 1984; trú tại: số 405 đường O, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2/- Ông Mai Nhật T1, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: số 130/4C tổ 6A, khu phố 1, đường HT, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h ngày 19/8/2017 Mai Nhật T điều khiển xe gắn máy biển số 59G2 – 088.39 chở Nguyễn Văn T lưu thông từ hướng chợ An Nhơn về trường THCS Phan Tây Hồ để tìm cơ hội cướp giật tài sản. Khi đến trước cổng trường học Phan Tây Hồ thì cả hai phát hiện em Nguyễn Trọng N đang đi xe đạp cùng chiều phía trước giỏ xe có để 01 cặp học sinh, T chỉ cho Th rồi tăng ga lên để Th ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc cặp học sinh. Sau khi giật được Th mở cặp thấy chỉ có tập vở nên vứt xuống đường, đến 9 giờ cùng ngày Th mượn xe của T để đi đón bạn xong trên đường về chỗ T thì bị bắt giữ. Ngày 19/8/2017 Mai Nhật T đến Công an Phường 16, quận Gò Vấp đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Mai Nhật T và Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra còn khai nhận khoảng 11 giờ 30 ngày 18/8/2017 cùng với thủ đoạn trên đã cướp giật 01 giỏ xách của 01 em học sinh nữ, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu đen và đã bán cho anh Đỗ Văn Th1 với giá 200.000 đồng, anh Th1 không biết tài sản là do phạm tội mà có, Công an Phường 16 đã thu hồi chiếc điện thoại trên. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người bị hại trong vụ án trên nhưng chưa có kết quả.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại Nokia 1110 màu đen. Tại bản kết luận định giá tài sản số 215/KL ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị điện thoại Nokia 1110 là 283.000 đồng.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Nhật T2.

- 01 xe gắn máy biển số 59G2 – 088.39 qua xác minh là của ông Mai Nhật T1 đứng tên. (Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T1 chiếc xe và anh T2 01 thẻ căn cước).

Tại cơ quan điều tra em Nguyễn Trọng N yêu cầu được bồi thường 300.000 đồng, anh Đỗ Văn Th1 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 200.000 đồng mua nhảm điện thoại

Đối với anh Đỗ Văn Th1 khi mua điện thoại không biết là tài sản do T và Th cướp giật mà có nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số 63/CTr-VKS, ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Mai Nhật T và Nguyễn Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử Đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; điểm g,h khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo Mai Nhật T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g,h khoản 1 Điều 48; Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho em Nguyễn Trọng Ng số tiền 300.000 đồng.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Giao chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu nếu quá thời hạn quy định của pháp luật mà không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước

Luật sư bào chữa cho bị cáo T:

Về tội danh và điều luật áp dụng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên khi lượng hình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo suy nghĩ nông cạn phạm tội do bị lôi kéo xúi giục của bạn bè xấu, phạm tội trong trường hợp gián đơn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn thật thà khai báo, xét nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án tiền sự gia đình thuộc thành phần khó khăn lao động nghèo nên thiếu sự quan tâm chăm sóc và giáo dục của gia đình, một phần do trình độ học vấn bị cáo thấp nên nhận thức về pháp luật và xã hội không cao, bị cáo phạm tội có thể xem là thiệt hại xảy ra không lớn, với mức hình phạt đề nghị của viện kiểm sát đối với bị cáo T là một trẻ vị thành niên như vậy là quá nặng sẽ gây ảnh hưởng đến tương lai của bị cáo sau này. Do đó, từ những nhận định trên xin Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tranh luận:

Thống nhất với quan điểm của luật sư về nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo. Tuy nhiên một số tình tiết giảm nhẹ mà luật sư nêu ra thì Viện kiểm sát đã cân nhắc và nhận định trong quan điểm của mình mới đưa ra mức hình phạt như trên, về quan điểm của luật sư cho rằng thiệt hại xảy ra không lớn Viện kiểm sát không thống nhất vì tội cướp giật tài sản được cấu thành hình thức mà quan trọng ở đây trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi đối với các em nhỏ gây cho các em sự hoang mang trong tư tưởng, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của các em xét về một khía cạnh nào đó thiệt hại này còn lớn hơn thiệt hại về tài sản. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T:

Giữ nguyên quan điểm không có ý kiến gì khác nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Mai Nhật T và Nguyễn Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Mai Nhật T và Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa ban ngày nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi phạm tội, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn trong đó Thịnh là người rủ rê đề xướng việc giật tài sản của các em học sinh để kiếm tiền chơi game do đó bị cáo Th phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm chuẩn bị phương tiện và điều khiển xe cho Th thực hiện hành vi cướp giật tài sản do vậy bị cáo T cũng phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Chỉ trong thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản (trong đó có 01 vụ chưa xác định được người bị hại) thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Ngoài ra khi thực hiện hành vi cướp giật chiếc cặp của em Nguyễn Trọng Ng (sinh năm 2004) mới chỉ có 13 tuổi theo quy định của pháp luật ở độ tuổi này là còn trẻ em là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của các bị cáo đã thực hiện. Cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giúp các bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho các bị cáo học tập cải tạo lại mình trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao

động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với bị cáo Tài đã ra đầu thú và khi phạm tội còn trong độ tuổi vị thành niên nên cần thiết áp dụng Điều 69 và 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009 để xử phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Th nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với bị cáo T còn trong độ tuổi vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, em Nguyễn Trọng Ng và đại diện hợp pháp của em Ng ông Nguyễn Hiền N vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện em Ng và ông N không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng mà em Ng đã yêu cầu tại Cơ quan điều tra và không thắc mắc khiếu nại gì, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

Đối với số tiền 200.000 đồng mà ông Đỗ Văn Th1 đã cầm nhảm tài sản phạm tội của T và Th ông đồng ý cho luôn bị cáo và không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Nhật T2 là của em bị cáo Tài Cơ quan điều tra đã trả lại cho Mai Nhật T2.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 59G2 – 088.39 qua xác minh là của ông Mai Nhật T1 (cha bị cáo T) đứng tên. Việc T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội ông T1 không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T1 chiếc xe nói trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại xe đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1110 màu đen mà bị cáo T và Th khai nhận ngày 18/8/2017 cũng với thủ đoạn trên đã cướp giật 01 giỏ xách của 01 em học sinh nữ, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1110 màu đen và đã bán cho anh Đỗ Văn Th với giá 200.000 đồng, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người bị hại trong vụ án trên nhưng chưa có kết quả. Hội đồng xét xử quyết định giao Cơ quan điều tra tiếp tục đăng báo tìm bị hại để phục vụ công tác điều tra, nếu quá thời hạn quy định của pháp luật mà không ai đến thì giao Chi cục thi hành quận Gò Vấp tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo T và Th có được từ việc cướp giật chiếc điện thoại của nữ sinh đem bán cho anh Th1 là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định buộc các bị cáo T và Th liên đới nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với anh Đỗ Văn Th1 khi mua điện thoại không biết là tài sản do T và Th cướp giật mà có nên không có cơ sở xử lý.

[9] Xét lời bào chữa của luật sư là có một phần cơ sở nghĩ nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Nhật T và Nguyễn Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 47; Điều 69 và 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Mai Nhật T 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/8/2017.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2017.

Áp dụng Điều 41: Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Giao Công an quận Gò Vấp tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại Nokia 1110 màu đen số Imel 1: 358614061316549 số Imel 2: 358614061316556 tiếp tục đăng báo tìm bị hại, nếu quá thời hạn quy định của pháp luật mà không ai đến thì giao Chi cục thi hành quận Gò Vấp tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng 635/PNK, ngày 17/10/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc các bị cáo Mai Nhật T, đại diện hợp pháp cho bị cáo T và bị cáo Nguyễn Văn Th liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm ngàn) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Tài và luật sư có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo.
- Luật sư
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải